TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 17-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Minh - Giáo viên, Giám đốc trung tâm hướng ngH1 dạy nghề huyện N

Ông Lê Quang Chính – Giám đốc trung văn hóa thông tin, thể thao huyện N

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Bình** - Công chức Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: **Ông Lê Muộn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2021/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26-4-2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo HÁN NGỌC H - Sinh ngày 11-02-2004 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề ngH1: Làm nông. Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hán Ngọc H, sinh năm 1970 và bà Thuận Thị H, sinh năm 1970; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Ngày 26-8-2020, ngày 23-9-2020 bị Công an xã P1 và Công an xã P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Nhân thân: Ngày 18-12-2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt ba năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

Bị cáo Hán Ngọc H, đang thi hành án tại Trại A2 Bộ Công an, thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hán Ngọc H, sinh năm 1970 và bà Thuận Thị H, sinh năm 1970 – Là cha mẹ ruột. Cùng nơi cư trú: Thôn T,

xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn C, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Bị cáo ĐÀNG NĂNG XUÂN H1 - Sinh ngày: 17-6-2004 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề ngH1: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàng Năng N, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị A, sinh năm 1972; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Ngày 23-9-2020, bị Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông Đàng Năng N, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị A, sinh năm 1972 – Là cha mẹ ruột. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn C, trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- Đại diện chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh hoạt: Ủy ban nhân dân xã P: Bà Lê Thị H - Công chức Tư pháp. Có mặt.

- Bị hại: Bà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 ở thôn N, xã P, huyện N (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Em Đàng Năng T, sinh ngày 27-3-2005. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- Người đại diện hợp pháp của em Đàng Năng T: Ông Đàng Ngọc V, sinh năm 1977 và bà Hàm Thị Mai T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Em Bích Ngọc T1, sinh ngày 05-6-2005. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người đại diện hợp pháp của em Bích Ngọc T1: Ông Bích Ngọc T2, sinh năm 1977 và bà Hán Thị Kim H, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

3. Bà Đồng Thị Bá C, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 04-10-2020, khi đi chơi Hán Ngọc H, sinh ngày 11-02-2004 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius không rõ biển số chở Bích Ngọc T1, sinh năm 2005 cùng trú tại thôn T, xã P, huyện N về nhà T1. Trên đường đi

gặp Đàng Năng Xuân H1, sinh ngày 17-6-2004 và Đàng Năng T, sinh năm 2005 cùng trú tại thôn T, P. Hdừng xe lại nói chuyện, trong lúc nói chuyện, H và T1 nghe H1 kể tại sân phơi lúa của nhà bà Ngô Thị H, sinh năm 1967 ở thôn N, xã P, huyện N gần UBND xã P có nhiều lúa. Nói chuyện xong thì H chở T1 đi về, trên đường về H, T1 rủ nhau đến sân phơi của bà Hà để trộm lúa.

H chở T1 đến sân phơi lúa, H dựng xe ngoài đường, cùng T1 leo tường vào trong sân phơi trộm 03 bao lúa có trọng lượng 150 kg của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 ở thôn N, xã P, huyện N đang để ngày mai phơi, nhưng không có người trông coi rồi mang ra xe chở đến bán cho bà Đồng Thị Bá C, sinh năm 1973 ở thôn H, xã P, huyện N. Bán lúa xong, H chở T1 về rủ thêm H1 và T đến sân phơi để trộm lúa tiếp, H1 và T đồng ý, H chở T1 còn T chở H1 bằng xe mô tô kiểu dáng Dream không gắn biển số đến sân phơi. Đến nơi H cùng H1 leo tường vào trong để trộm lúa, T và T1 ở ngoài cảnh giới, H và H1 trộm được 04 bao lúa thì mang ra hai xe để chở đến bán cho bà C. Sau đó H, T1 cùng đồng bọn tiếp tục đến sân phơi để trộm 03 bao lúa rồi đem đến bán cho bà Đồng Thị Bá C.

Tổng số tiền bán 10 bao lúa trong ba lần là 2.008.000đ (Hai triệu không trăm tám ngàn đồng).

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh và đã tạm giữ 07 bao lúa có trọng lượng 375,5kg mà H, T1 cùng đồng bọn bán cho bà C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐGTS-PTCKH ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận 01kg lúa tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.700đ (Sáu nghìn bảy trăm đồng). Do đó 750kg lúa có giá trị **5.025.000đ** (Năm triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Hán Ngọc H và Đàng Năng Xuân H1, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với chứng cứ đã thu thập.

Trong vụ án trên, người bị hại Nguyễn Thị M khai bị mất trộm 12 bao lúa, nhưng không xác định chính xác thời điểm bị mất cũng như đối tượng đã lấy trộm. Với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đã chứng minh được Hán Ngọc H cùng đồng bọn trộm cắp tổng cộng 10 bao lúa của bà Mười. Đối với hai bao lúa mà bà M bị mất trộm. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Bà Đồng Thị Bá C mua lúa của Hán Ngọc H cùng đồng bọn, nhưng bà C không biết rõ số lượng lúa trên là tài sản do H cùng đồng phạm trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bà C không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý hình sự, là có căn cứ.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng: Bà Đồng Thị Bá C là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án giao nộp 375,5kg lúa. Quá trình điều tra xác định số lượng lúa trên là vật chứng của vụ án và là tài sản của bà Nguyễn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện N đã trả lại cho bà M.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, H sử dụng để đi trộm cắp, quá trình điều tra H khai nhận mượn xe của bạn tên T ở thôn H1, xã P1, huyện N để đi chơi. Sau khi đi chơi thì H đã sử dụng để đi trộm cắp, nên Thương không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được Thương, do đó chưa tạm giữ được chiếc xe nêu trên. Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream T sử dụng để đi trộm cắp, quá trình điều tra T khai nhận mượn xe của một người thanh niên không rõ lai lịch sống ở tỉnh Bình T1, để đi chơi chứ không nói đi trộm lúa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được, do đó chưa tạm giữ được chiếc xe nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại 375,5kg lúa, số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và yêu cầu bồi thường số tiền 105.000đ (Một trăm lẻ năm ngàn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hán Ngọc H, Bích Ngọc T1 và người đại diện cho H và T1 mỗi người phải bồi thường cho bà M số tiền 52.500đ (Năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Bà Đồng Thị Bá C đã nhận được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu bồi thường số tiền 533.000đ (Năm trăm ba mươi ba nghìn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hán Ngọc H, Bích Ngọc T1 và người đại diện cho H và T1 mỗi người phải bồi thường cho bà Đồng Thị Bá C số tiền 266.500đ (Hai trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS, ngày 22-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), khoản 1 Điều 51; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng bị cáo Đàng Năng Xuân H1 được áp dụng thêm điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), xử phạt bị cáo Hán Ngọc H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; bị cáo Đàng Năng Xuân H1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Áp dụng các biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung của bản cáo trạng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Đàng Năng Xuân H1 được áp dụng thêm điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng). Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

- Kiểm sát viên không tranh luận với người bào chữa.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Ngày 04-10-2020 Hán Ngọc H, Bích Ngọc T1 trộm 10 bao lúa có trọng lượng 525.5kg; tổng giá trị tài sản trộm cắp là **3.520.850** đồng (525,5kg x 6.700đ). Đàng Năng Xuân H1, Đàng Năng T trộm 07 bao lúa trọng lượng 375.5kg có giá trị là **2.515.850** đồng (525,5kg x 6.700đ). Đủ định lượng cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội Bích Ngọc T1 và Đàng Năng T chưa đủ 16 tuổi, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách hồ sơ để xử lý hành chính là có căn cứ.

Riêng các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 là người chưa thành niên, nhưng đã đủ tuổi chịu chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Thị Mười, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Hán Ngọc H:

Hán Ngọc H và Bích Ngọc T1 nghe Đàng Năng Xuân H1 kể tại sân phơi lúa của nhà bà Ngô Thị H, sinh năm 1967 ở thôn N, xã P, huyện N gần UBND xã P có nhiều lúa H, T1 rủ nhau đến sân phơi của bà Hà để trộm lúa. H chở T1 đến sân phơi lúa, H dựng xe ngoài đường, rồi cùng T1 leo tường vào trong sân phơi trộm 03 bao lúa có trọng lượng 150 kg của bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962 ở thôn N, xã P, huyện N đang để ngày hôm sau phơi, nhưng không có người trông coi, rồi mang ra xe chở đến bán cho bà Đồng Thị Bá C, sinh năm 1973 ở thôn H, xã P, huyện N. Bán lúa xong, H chở T1 về rủ thêm H1 và T đến sân phơi để trộm lúa tiếp H1 và T đồng ý, H chở T1 còn T chở H1 bằng xe mô tô kiểu dáng Dream không gắn biển số đến sân phơi. Đến nơi H cùng H1 leo tường vào trong để trộm lúa, T và T1 ở ngoài cảnh giới, H và H1 trộm được 04 bao lúa thì mang ra hai xe để chở đến bán cho bà C. Sau đó H, T1 cùng đồng bọn tiếp tục đến sân phơi để trộm 03 bao lúa rồi đem đến bán cho bà C.

Nhân thân bị cáo Hán Ngọc H không tốt:

+ Tiền sự: Ngày 26-8-2020, ngày 23-9-2020 bị Công an xã P1 và Công an xã P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Nhân thân: Ngày 18-12-2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt ba năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

Đáng lẽ ra, H phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên H cùng Đàng Năng Xuân H1 trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện N. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này của bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo Hán Ngọc H.

- Đối với bị cáo Đàng Năng Xuân H1: H1 kể tại sân phơi lúa của nhà bà Ngô Thị H, sinh năm 1967 ở thôn N, xã P, huyện N gần UBND xã P có nhiều lúa cho H, T1 biết, sau đó H, T1 rủ nhau đến sân phơi của bà Hà để trộm lúa. Sau khi trộm lúa xong, H chở T1 về rủ thêm H1 và T đến sân phơi để trộm lúa tiếp, H1 và T đồng ý, H chở T1 còn T chở H1 bằng xe mô tô kiểu dáng Dream không gắn biển số đến sân phơi. Đến nơi H cùng H1 leo tường vào trong để trộm lúa, T và T1 ở ngoài cảnh giới, H và H1 trộm được 04 bao lúa thì mang ra 02 xe để chở đến bán cho bà C.

Về nhân thân bị cáo Đàng Năng Xuân H1: Ngày 23-9-2020, bị Công an xã P xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử áp dụng các

tình tiết này của bị cáo để có mức án phù hợp đối với bị cáo Đàng Năng Xuân H1.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Hán Ngọc H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội: "Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội";

Tuy nhiên, đối với bị cáo Hán Ngọc H có tiền sự: Ngày 26-8-2020 bị Công an xã P1, huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 23-9-2020 bị Công an P, huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 18-12-2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Vì vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Hiện tại bị cáo Hán Ngọc H đang phải chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 63/2020/HSST ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận hình phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tiếp tục tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Đối với bị cáo Đàng Năng Xuân H1 xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những đặc điểm về nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (Thời điểm phạm tội ngày 04-10-2020 bị cáo mới chỉ 16 tuổi 03 tháng 17 ngày), sự phát triển về tâm sinh lý chưa hoàn thiện, nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế; Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội: "Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội", nên Hội đồng xét xử áp dụng quy

định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[7] Xét quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo Hán Ngọc H và Đàng Năng Xuân H1: Các bị cáo Hán Ngọc H và Đàng Năng Xuân H1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Đàng Năng Xuân H1 được áp dụng thêm điểm i (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); đề nghị xét xử mức hình phạt thấp nhất, để các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về thu giữ và xử lý vật chứng: Bà Đồng Thị Bá C là người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án giao nộp 375,5kg lúa. Quá trình điều tra xác định số lượng lúa trên là vật chứng của vụ án và là tài sản của bà Nguyễn Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện N đã trả lại cho bà M, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, H sử dụng để đi trộm cắp, quá trình điều tra H khai nhận mượn xe của bạn tên T ở thôn H1, xã P1, huyện N để đi chơi. Sau khi đi chơi thì H đã sử dụng để đi trộm cắp, nên Thương không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được Thương, do đó chưa tạm giữ được chiếc xe nêu trên. Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream T sử dụng để đi trộm cắp, quá trình điều tra T khai nhận mượn xe của một người thanh niên không rõ lai lịch sống ở tỉnh Bình Thuận, để đi chơi chứ không nói đi trộm lúa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được, do đó chưa tạm giữ được chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại 375,5kg lúa, số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và yêu cầu bồi thường số tiền 105.000đ (Một trăm lẻ năm ngàn đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Hán Ngọc H, Bích Ngọc T1 và người đại diện cho H và T1 mỗi người phải bồi thường cho bà M số tiền 52.500đ (Năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

- Quá trình điều tra, bà Đồng Thị Bá C đã nhận được 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và yêu cầu bồi thường số tiền 533.000đ (Năm trăm ba mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Đồng Thị Bá C không yêu cầu bồi thường số tiền 533.000đ, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[10] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hán Ngọc H **06 (sáu)** tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 63/2020/HS-PT ngày 18-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận với 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc Hán Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung là **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02-02-2021.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đàng Năng Xuân H1 **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 17-5-2021).

Giao bị cáo Đàng Năng Xuân H1 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hán Ngọc H và người đại diện hợp pháp cho H bà Thuận Thị H, ông Hán Ngọc H phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 52.500đ (Năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bích Ngọc T1 và người đại diện hợp pháp cho T1 ông Bích Ngọc T2, bà Hán Thị Kim H phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 52.500đ (Năm mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hán Ngọc H, Đàng Năng Xuân H1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đàng Năng Xuân H1).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Ngọc Minh Lê Quang Chính

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt